**ĐỀ**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

**CÂU CHUYỆN ỐC SÊN**

*Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ: “Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!”*

*“Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh” - Ốc sên mẹ nói.*

*“Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?"*

*“Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy.”*

*“Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hoá được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”*

*“Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy.”*

*Ốc sên con bật khóc, nói:*

*“Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta.”*

*“Vì vậy mà chúng ta có cái bình!” - Ốc sên mẹ an ủi con “Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính bản thân chúng ta.”*

(Theo *Quà tặng cuộc sống*, NXB Thanh niên, 2009)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

1. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2:** Tác dụng của dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản trên dùng để?

1. Dẫn lời nói trực tiếp của các nhân vật.
2. Trích dẫn tờ báo, tạp chí, tập san
3. Nhấn mạnh lời nói trong hội thoại của các nhân vật.
4. Nhấn mạnh cảm xúc, tình cảm trong lời thoại của các nhân vật.

**Câu 3**: Trong văn bản Ốc sên con đã tự so sánh mình với những nhân vật nào?

A. Với mẹ Ốc sên và bướm

B. Với giun đất và bướm

C. Với sâu róm và bướm

D. Với giun đất và sâu róm.

**Câu 4:** “Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế?” thuộc kiểu câu nào?

1. Câu trần thuật
2. Câu cầu khiến
3. Câu nghi vấn
4. Câu phủ định

**Câu 5:** Xác định vai xã hội trong cuộc thoại giữa hai nhân vật trong văn bản?

A. Quan hệ ngang hàng

B. Quan hệ trên – dưới

C. Quan hệ thân – sơ

D. Quan hệ đặc biệt

**Câu 6:** Vì sao Ốc sên con lại bật khóc và cảm thấy mình đáng thương?

A. Vì phải đeo cái bình vừa nặng, vừa cứng trên lưng.

B. Vì cơ thể không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò.

C. Vì không được bầu trời bảo vệ, lòng đất cũng chẳng che chở.

D. Vì Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh.

**Câu 7:** Em hiểu thế nào về câu nói của Ốc sên mẹ: “Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta phải dựa vào chính bản thân chúng ta”?

A. Chúng ta phải tin vào chính bản thân mình, biết trân trọng, yêu quý.

B. Không nên tị nạnh, so đo với người khác và cũng chẳng phải dựa vào ai.

C. Chúng ta phải tin rằng mình có nhiều đặc điểm mà người khác không có được.

D. Biết chấp nhận hoàn cảnh, cố gắng vươn lên, dựa vào nội lực của chính mình.

**Câu 8:** Em hiểu từ *bảo vệ* trong câu *Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta* nghĩa là gì?

A. Chăm chút một cách âu yếm.

B. Che chở, giữ gìn.

C. Ôm vào lòng với tình yêu thương tha thiết.

D. Hết sức chiều vì yêu, vì coi trọng.

**Câu 9:** Xác định biện pháp tu từ có trong văn bản và nêu tác dụng của nó?

**Câu 10:** Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận về vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - Biện pháp tu từ: Nhân hóa  - Tác dụng: Làm cho thế giới loài vật (ốc sên) trở nên sinh động, gần gũi với con người. | 1,0 |
| **10** | HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học mà bản thân tâm đắc nhất.  Không ai được lựa chọn nơi mình sống, cách mình sinh ra nên hãy sống theo cách của mình, không nên so bì, tỵ nạnh với cuộc sống của người khác, phải biết vươn lên. | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Hiện tượng ô nhiễm môi trường hiện nay. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  - Học sinh nêu được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường; nguyên nhân khách quan, chủ quan, tác hại của ô nhiễm môi trường và đưa ra bài học nhận thức hành động với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.  **1. Mở bài:**  - Khái quát về vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.  - Nêu vấn đề cần nghị luận.  **2. Thân bài:**  ***a. Biểu hiện của ô nhiễm môi trường***  - *Môi trường không* *khí:* đang bị ô nhiễm hết sức nặng nề, Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh đã vượt quá ngưỡng mức cho phép về ô nhiễm không khí. Những năm gần đây nồng độ chì đã và đang tăng lên ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân.  *- Ô nhiễm môi trường nước:* Tình trạng ô nhiễm nguồn nước đang ngày càng báo động. Nguyên nhân chính là do một số khu công nghiệp đã xả nước thải không qua xử lý ra môi trường. Bên cạnh đó hiện tượng xả rác ra ao, hồ sông suối vẫn còn tồn tại ở rất nhiều nơi (dẫn chứng).  *- Ô nhiễm môi trường đất:* Đất là môi trường sống của một số sinh vật, tuy nhiên hiện tượng đất nhiễm chì, nhiễm chất hóa học do thuốc trừ sâu đang trở thành một vấn nạn mà chúng ta vẫn đang tìm cách giải quyết. Đặc biệt đối với những vùng đất thuộc các khu công nghiệp thì việc ô nhiễm môi trường đất đã trở thành vấn đề thường trực (dẫn chứng).  ***b. Nguyên nhân của ô nhiễm môi trường***  - Ý thức của một số doanh nghiệp còn kém: một số doanh nghiệp bất chấp pháp luật cố ý xả chất thải chưa qua xử lý vào môi trường, gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường nặng nề ở biển, sông.  - Người dân xả rác thải dẫn đến tình trạng ô nhiễm diện rộng không kiểm soát được.  Sự quản lý của nhà nước còn nhiều yếu kém, hệ thống quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường vẫn còn nhiều lỗ hổng.  ***c. Giải pháp hạn chế ô nhiễm môi trường***  - Cần có sự quản lý chặt chẽ của người nhà nước trong việc xử lý những doanh nghiệp cá nhân vi phạm.  Tăng cường tuyên truyền để cho nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường. Đồng thời nêu rõ tác hại của ô nhiễm môi trường đối với hệ sinh thái, sức khỏe con người.  **3. Kết bài:**  - Khái quát nhận định của cá nhân về vấn đề nghị luận và liên hệ bản thân. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ | 0,5 |